TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 163 /2019/QĐDS-ST	*Quận 8, ngày 11 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiệp.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Trần Thu Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 524/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 39/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị B , sinh năm 1965; Địa chỉ: đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị C, sinh năm 1942; Địa chỉ: đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1959; Địa chỉ: đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Trần Thị B là con ruột của ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị M.

Cha của bà B là ông Trần Văn K (sinh năm 1917) đã bỏ đi biệt tích từ tháng 3/1986 cho đến nay, không có tin tức gì. Gia đình đã làm thủ tục đăng báo, tìm kiếm ông K khắp nơi nhưng đến nay gia đình vẫn không nhận được tin tức gì. Nơi cư trú cuối cùng của ông K là tại địa chỉ đường B, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Số mới: đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Trần Thị B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn K là đã chết.

Mẹ của bà B là bà Nguyễn Thị M sinh năm 1921, bà M chết năm 2007 do bệnh già (giấy chứng tử số 59/CT, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/8/2007).

Ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị M có tất cả 03 người con gồm: Bà Trần Thị C, sinh năm 1942; Ông Trần Văn B, sinh năm 1959; Bà Trần Thị B , sinh năm 1965.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị C, ông Trần Văn B tại bản tự khai đều thống nhất về quan hệ nhân thân và đồng ý với yêu cầu của bà Trần Thị B xin tuyên bố ông Trần Văn K là đã chết.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm ban hành quyết định giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về phần nội dung: Căn cứ vào Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của bà Trần Thị B và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng đồng ý với yêu cầu của bà B tuyên bố ông Trần Văn K sinh năm 1917 đã chết là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Xét đơn yêu cầu của bà Trần Thị B xin tuyên bố ông Trần Văn K sinh năm 1917; Nơi cư trú cuối cùng: đường B, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Số mới: đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) là đã chết. Do nơi cư trú cuối cùng của ông Trần Văn K tại Quận 8 nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét bà Trần Thị C, ông Trần Văn B, bà Trần Thị B có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt họ.

[3] Xét từ năm 1975 trong tờ khai gia đình của bà B , trong đó có ông Trần Văn K – chủ hộ cùng sinh sống tại địa chỉ số đường B, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Số mới: đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến tháng 3 năm 1986 ông Trần Văn K tự ý bỏ nhà đi từ đó đến nay không về, gia đình đã cố gắng đi tìm kiếm nhưng không có tin tức xác thực về việc Trần Văn K còn sống hay đã chết. Bà Trần Thị B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn K đã chết là có cơ sở.

Bởi lẽ, theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Toà án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: *"Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; ..."*

[4] Căn cứ vào Phiếu xác minh của TAND Q8 ngày 03/01/2019 về việc xác minh nơi cư trú của ông Trần Văn K thì Công an Phường M Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: *"Đương sự Trần Văn K , sinh năm: 1917, có hộ khẩu thường trú: đường B, Phường M, Quận 8. Nhà đã giải tỏa từ năm 2004, hiện ông K và không có ai thực tế cư trú tại địa chỉ trên";*

Căn cứ vào tờ khai gia đình năm 1975: Bản khai danh sách nhân khẩu năm 1975 có Gia trưởng là ông Trần Văn K tại số nhà đường B, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do vậy có đủ cơ sở để xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Trần Văn K , sinh năm 1917 tại số đường B, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Số mới: đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh). Tháng 3 năm 1986 được xác định là tháng biết được tin tức cuối cùng về ông Trần Văn K . Nên xác định thời hạn biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống được tính từ ngày 01/4/1986 đến ngày 01/4/1991 theo quy định tại Khoản 1 Điều 68, điểm d Khoản 1 Điều 71, khoản 2 Điều 147, Điều 148 của Bộ luật dân sự. Như vậy ngày chết của ông K được xác định là ngày tiếp theo của ngày kết thúc thời hạn biệt tích 5 năm.

[5] Bà Trần Thị B đã thực hiện đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Trần Văn K là còn sống.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Thị B phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 68, điểm d Khoản 1 Điều 71, Điều 72, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị B :

Tuyên bố ông Trần Văn K , sinh năm 1917; Nơi cư trú cuối cùng: đường B, Phường X, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (Số mới: đường B, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh) đã chết kể từ ngày 02/4/1991.

Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Trần Văn K được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông K được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Thị B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0018692 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà Trần Thị B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

Trần Thị Thu Hiệp